

Số: 135/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Đinh Trọng N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Văn Sơn, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình; Địa chỉ: xã Quỳnh Lưu, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Do ông Nguyễn Sơn H – Giám đốc là đại diện

Ông Nguyễn Sơn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu Th, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh tham gia tố tụng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 35, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Đinh Trọng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Nguyễn Cẩm Tsinh ngày 16/4/2011; Anh Đinh Trọng N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các Đinh Nguyễn Diệu Asinh ngày 10/10/2009; cháu Đinh Đức Ngsinh ngày 28/3/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

*Về tài sản chung: Anh Đinh Trọng N được quyền sở hữu tài sản chung của vợ chồng có giá trị tài sản chung của vợ chồng là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) do hai vợ chồng tự thỏa thuận, gồm:

- Quyền sử dụng đất 100m² đất ở lâu dài tại Thửa 564, tờ bản đồ 3b, bản đồ địa chính xã S. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Được cấp giấy chứng nhận ngày 25/5/2011 mang tên Đinh Trọng Ninh.
- 01 căn nhà mái bằng 3 tầng xây trên thửa đất trên có tổng diện tích sử dụng khoảng 290m².

* Về trách nhiệm thanh toán công nợ chung: Anh Đinh Trọng N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ chung của vợ chồng gồm: Khoản nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình, cụ thể: số tiền vay gốc là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), do lãi suất đã trả hết ngày 31/10/2021 vì vậy anh N phải có trách nhiệm tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc trên tính từ ngày 01/11/2021 cho đến khi tất toán khoản vay. Theo Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-2021 00744 ngày 29/7/2021. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất 100m² đất ở tại Thửa 564, tờ bản đồ 3b, bản đồ địa chính xã S. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Được cấp giấy chứng nhận ngày 25/5/2011 mang tên Đinh Trọng Ninh; 01 căn nhà mái bằng 3 tầng xây trên thửa đất trên. Quyền sử dụng 330.5m² đất trong đó 102m² đất ở, 228.5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa

số 123 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã S. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Được cấp giấy chứng nhận ngày 12/9/2013 mang tên ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị H và trên thửa đất có nhà ở và công trình phụ xây gạch đỏ kết cấu bê tông, mái lợp tôn 2 tầng, có tổng diện tích sử dụng là 50m²; 01 cửa hàng kinh doanh xây gạch bê tông mái lợp tôn 2 tầng diện tích xây dựng khoảng 50m².

Anh Đinh Trọng N và Chị Nguyễn Thị M không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

2.3. Về Án phí :

- *Án phí thuận tình ly hôn*: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Minh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003422 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho Chị Nguyễn Thị M 150.000 đồng.

- *Án phí chia tài sản chung, công nợ chung*: Do các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định vì vậy không phải chịu án phí. Trả lại cho Chị Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003423 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã S
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH